

PHIẾU HỌC TẬP TUẦN 34 – VĂN 8

ĐỀ SỐ 1

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Mẹ Làng Quê

Mẹ tôi không nhiều nước mắt. Tôi không mấy khi thấy bà khóc ngoài lần ông bà ngoại tôi qua đời trong một ngày giặc Mỹ ném bom vào làng.

Tôi đi bộ đội quá đột ngột với bà. Khi biết tôi đi, bà cứ cuống cả lên, không làm xong bất cứ một việc gì bà định làm, mãi đến lúc tôi và bạn bè đã đi tới quãng đường giữa đồng, thấy bà hót hải chạy theo. Bà đi bên tôi một quãng đường, rồi dúi vào tay tôi mấy chục đồng bạc và một gói cơm nếp còn nóng. Chắc là bà đã đi vay tạm ai đó mấy chục đồng để cho tôi. Tôi nghĩ thế, và đã làm một việc mà đáng lẽ không nên làm. Tôi đưa lại số tiền bà đã dúi vào tay tôi:

- Con có rồi. Mẹ cầm mà dùng.

Thế là nước mắt bà ứa ra. Bà vừa khóc thút thít vừa đi theo tôi một quãng nữa. Rồi bà cứ khóc như vậy, quay về làng. Tôi đi, đầu ngoái lại nhìn theo bóng mẹ lùi dần về phía làng quê xanh rợp bóng tre. Rồi bóng mẹ tôi nhập vào bóng làng. Và nước mắt tôi ứa ra. Tôi gọi thầm trong nước mắt:

- Mẹ Làng Quê của con ơi, Mẹ Làng Quê của con ơi!

(Nguyễn Trọng Tạo, *Miền quê thơ ấu*,
NXB Kim Đồng, 2022, tr.93-94)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định ngôi kể của truyện.

Câu 2 (1,0 điểm). Nhân vật “tôi” đã làm một việc mà bản thân cho rằng “đáng lẽ không nên làm”. Đó là việc gì? Vì sao nhân vật lại làm như vậy? Vì sao nhân vật có suy nghĩ đó?

Câu 3 (0,5 điểm). Từ “*thút thít*” trong câu văn “Bà vừa *khóc thút thít* vừa đi theo tôi một quãng nữa.” là từ tượng thanh hay từ tượng hình? Nêu tác dụng của từ tượng thanh/tượng hình được sử dụng trong câu văn đó.

Câu 4 (1,0 điểm). Theo em, vì sao trong tiếng gọi thầm cuối truyện, người kể chuyện lại gọi người mẹ của mình là “*Mẹ Làng Quê của con ơi!*” mà không phải là “*Mẹ của con ơi!*”?

Câu 5 (1,0 điểm). Tác giả đã nhắn gửi thông điệp gì đến bạn đọc qua truyện *Mẹ Làng Quê*?

PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người mẹ trong văn bản *Mẹ Làng Quê* của Nguyễn Trọng Tạo.

Câu 2 (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: *Điều quan trọng nhất chính là có một góc nhìn tích cực về thế giới này.*

ĐỀ SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU (4 điểm).

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

VÉ XEM XIẾC

(Lược trích: Chị là người mẹ đơn thân, có đứa con trai 6 tuổi đang học mầm non, chuẩn bị vào lớp 1. Chị bán bánh mì rong để kiếm sống nên cuộc sống của hai mẹ con rất eo hẹp. Thường ngày, chị chỉ đưa con đến gần cổng trường, lặng lẽ đứng nhìn con vào lớp rồi mới đi bán hàng, chiều đến cũng chỉ đứng ngoài cổng đón đợi vì chị sợ các bạn của con sẽ cười bộ dạng lếch thếch của người bán hàng rong khiến con chị buồn. Hôm đó là ngày con Tốt nghiệp, chị phá lệ vào tận lớp đón con. Con chị rất vui vì được mẹ đón, còn vui hơn vì cậu được cô giáo thưởng quà và cho một chiếc vé đi xem xiếc. Tối đó chị đã dẫn con đi xem xiếc)

Hai mẹ con người đàn bà đến sân vận động khi cửa vào đã đông nghẹt người. Thằng bé nhảy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo:

- Mẹ thấy chưa, đoàn xiếc này là "có nghề" lắm nhá! Người đi xem đông ơi là đông... Không biết bọn thằng Bo, cái Nhím có được đi xem không mẹ nhỉ?

Thằng bé bỗng nhỏ giọng, cầm lấy tay mẹ:

- Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau. Cô giáo bảo lạc mẹ là tội nhất...

Người đàn bà nhìn con rung rung. Gánh xiếc về quả là ngày hội lớn của bọn trẻ. Ở đấy, người ta bán vô số đồ chơi và quà ăn vặt của trẻ con. Thằng bé kín đáo nhìn những hình thù ngộ nghĩnh trên những quả bóng bay được bơm tròn căng. Nó lè lưỡi liếm môi khi đi qua hàng bóng ngộ chiền mỡ. Chị vờ như không biết. Chị để mặc dòng nước lặng lẽ chuỗi trên khoé mắt.

[...]

Người đàn bà nhón chân, gật gật đầu rồi lách lên phía trước. Chị nghiêm trang chìa tấm vé xem xiếc mà con trai chị được tặng ở trường mầm non. Anh chàng soát vé bật cười, trả tấm vé cho chị:

- Bà khốt¹ ơi, đây là vé của trẻ con. Mà trẻ con cũng phải có người lớn đi kèm thì mới được vào! Người lớn muốn vào thì phải sang kia mua vé. Không biết bà ở đâu ra mà khốt thế không biết?

Anh chàng soát vé đẩy chị ra. Người đàn bà nghe sống lưng lạnh toát, mồ hôi nhễ trong làn áo ngực. Ôi! Con trai bé bỏng của chị, chị biết phải làm sao đây? Chị lần dây rút, kín đáo đếm lại số tiền trong đay. Những đồng tiền ít ỏi của chị đủ để mua một tấm vé vào xem xiếc. Nhưng còn ngày mai, ngày kia... chị không biết phải xoay xở thế nào cho cuộc sống của hai mẹ con. Người đàn bà đau đớn nhìn đôi mắt trong veo của con trai đang ngược vào phía trong. Chắc nó sốt ruột muốn nhanh lên ngồi ở hàng đầu để nhìn cho rõ... Lấy hết can đảm, người đàn bà cúi xuống sát tai nó, giọng nghẹn lại:

- Bi ơi, mình về thôi con!

Cổ họng chị tắc nghẽn khi nhìn đôi vai buông thõng, khuôn mặt buồn thiu thắt của thằng bé. Không tìm được, chị ghì lấy nó, đôi dòng nước mắt lặng lẽ rơi:

- Mẹ xin lỗi con, thứ lỗi cho mẹ, con nhé!

Thằng bé day mặt về phía chị, chỉ thoáng chốc, một thoáng chốc thôi, khuôn mặt thằng bé đã ở trạng thái bình thường. Nó chạy trước chị một quãng, nói lớn để chị không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!

Người đàn bà cùng thằng con trai sáu tuổi đi về phía con đường có những ánh đèn. Sau lưng hai mẹ con tiếng loa phóng thanh ra rả về buổi xiếc thú chìm dần trong bóng tối.

(Theo Tống Phù Sa, *Truyện ngắn hay 2015*, NXB Văn học, 2015, trang 243 – 258)

Chú thích:

¹*Bà khốt (ông khốt): Nguyên gốc là Khốt – ta – bit, tên một nhân vật thần thoại bị nhốt trong hũ hàng ngàn năm, may mắn thoát ra được, hoàn toàn ngờ ngác trước cuộc sống đương đại. Khốt là tiếng lóng mà các công tử, tiểu thư con nhà giàu gọi ông bà, cha mẹ, người già... coi họ là những người lạc hậu.*

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định ngôi kể và nêu tác dụng của ngôi kể trong truyện ngắn.

Câu 2 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Thằng bé nháy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo:”.

Câu 3 (1,0 điểm). Chi tiết cậu bé day mặt về phía mẹ, thoáng chốc khuôn mặt nó trở lại trạng thái bình thường và nó nói lớn với mẹ “mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!” cho em hiểu điều gì về cậu bé?

Câu 4 (1,0 điểm). Truyện ngắn “Vé xem xiếc” đã gửi gắm đến bạn đọc những thông điệp nào?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm).

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật cậu bé trong văn bản “Vé xem xiếc” ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Truyện ngắn “Vé xem xiếc” của tác giả Tống Phù Sa đã phản ánh một phần hiện thực xã hội với nhiều vấn đề nhức nhối, trong đó có hiện tượng vô cảm. Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ đề xuất những giải pháp để khắc phục hiện tượng vô cảm trong xã hội.